

QUY CHẾ

**quản lý, sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin
điều hành tác nghiệp trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc
và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hưng Yên**

- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;
 - Căn cứ Quy chế số 06-QC/VPT, ngày 26/4/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về quản lý, sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trong các cơ quan đảng;
 - Căn cứ Kế hoạch số 416-KH/TU, ngày 22/04/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Hưng Yên;
 - Căn cứ Kế hoạch số 425-KH/TU, ngày 16/05/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về triển khai phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hưng Yên;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hưng Yên, như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức và cá nhân trong việc quản lý, sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hưng Yên.
2. Đối tượng áp dụng: Cá nhân, tổ chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hưng Yên (sau đây viết tắt là cơ quan, tổ chức).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp (sau đây viết tắt là “phần mềm”) trong các cơ quan Đảng là phần mềm có khả năng quản lý, điều hành, cập nhật, khai thác, gửi, nhận, xử lý văn bản, giao và theo dõi nhiệm vụ,

hộp không giấy tờ,...

2. Người sử dụng là cán bộ, công chức, viên chức được cấp tài khoản quy định tại Khoản 2, Điều 1, Quy chế này.

3. Tài khoản là tên đăng nhập và mật khẩu của người sử dụng dùng để đăng nhập vào phần mềm.

4. Quản lý tài khoản người sử dụng là việc tạo mới, cấp phát, phân quyền truy cập, chỉnh sửa, khai thác phần mềm theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc khai thác dữ liệu thông qua tài khoản phải tuân thủ các quy định về bảo mật, an toàn thông tin và phân quyền sử dụng của cơ quan có thẩm quyền.

5. Thiết bị đầu cuối là thiết bị dùng để tạo lập, xử lý, lưu trữ, truyền đưa thông tin dưới dạng điện tử (máy tính, máy in, điện thoại thông minh, thiết bị mạng, thiết bị an ninh mạng và các thiết bị tương tự khác).

Chương II

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHẦN MỀM

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng phần mềm

1. Phần mềm được cài đặt, quản lý tập trung, thống nhất tại Trung tâm dữ liệu các cơ quan Đảng do Văn phòng Trung ương Đảng quản lý, phân quyền cho người sử dụng, hoạt động liên tục, được bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình quản lý, sử dụng.

2. Phần mềm triển khai trên hai môi trường: (i) Môi trường Internet dùng cho các văn bản không chứa bí mật nhà nước; (ii) Môi trường mạng diện rộng của Đảng dùng cho cả các văn bản chứa bí mật nhà nước có độ “Mật”, “Tối mật”; đối với văn bản có độ mật từ mức “Mật”, “Tối mật”, bắt buộc sử dụng giải pháp mã hoá của ngành Cơ yếu.

3. Dữ liệu được cập nhật vào phần mềm dưới dạng số liệu và văn bản, là nguồn thông tin chính thống, phải bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời theo từng giai đoạn. Việc lưu trữ dữ liệu phải được thực hiện lâu dài, khách quan, tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo mật, an toàn thông tin và an ninh mạng theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

4. Dữ liệu của cơ quan, tổ chức nào thì chỉ có người sử dụng của cơ quan, tổ chức đó được quyền truy cập khai thác, trừ các dữ liệu được công khai do cơ quan, tổ chức quyết định.

5. Người sử dụng có trách nhiệm quản lý, bảo mật tài khoản được cấp, không cung cấp tài khoản và mật khẩu cho người không có thẩm quyền.

6. Khi người sử dụng chuyển công tác, nghỉ hưu, nghỉ việc hoặc không còn nhiệm vụ sử dụng phần mềm, cơ quan, tổ chức quản lý cán bộ phải thông báo cho người quản trị hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để huỷ kích hoạt tài

khoản bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và ngăn ngừa truy cập trái phép vào hệ thống phần mềm.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Thực hiện truy cập trái phép vào phần mềm.
2. Lợi dụng phần mềm hoặc dữ liệu của phần mềm vào các mục đích không thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao; cung cấp, phát tán thông tin, dữ liệu trái với quy định của Đảng, Nhà nước và pháp luật hiện hành.
3. Tự ý thay đổi, can thiệp, xóa bỏ các thông số thiết lập của phần mềm ảnh hưởng đến việc vận hành hệ thống phần mềm.
4. Giao hoặc tiết lộ tài khoản của cá nhân, danh sách người sử dụng, sơ đồ tổ chức hệ thống phần mềm cho các tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng.
5. Cập nhật, xử lý, gửi, nhận văn bản chứa bí mật nhà nước trong phần mềm cài trên mạng Internet. Cập nhật, xử lý, gửi, nhận văn bản có nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước trong mạng diện rộng của Đảng mà không áp dụng giải pháp mã hoá của ngành Cơ yếu.

Điều 5. Bảo đảm kỹ thuật và duy trì hoạt động của phần mềm

1. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng: (i) Bảo đảm các điều kiện về hạ tầng, an toàn thông tin tại Trung tâm dữ liệu của các cơ quan Đảng phục vụ việc cài đặt và vận hành phần mềm thường xuyên, liên tục trên mạng Internet và mạng thông tin diện rộng của Đảng; đồng bộ dữ liệu theo quy định giữa hệ thống trên mạng Internet và mạng diện rộng của Đảng; thiết lập các danh mục dùng chung, mã định danh của cơ quan, tổ chức; kết nối liên thông với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị qua Trục liên thông văn bản quốc gia; (ii) Quản lý bản quyền phần mềm, mã nguồn và khung cơ sở dữ liệu của phần mềm; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, tổ chức về kỹ thuật, nghiệp vụ phần mềm; sao lưu dữ liệu định kỳ và khôi phục dữ liệu khi cơ sở dữ liệu gặp sự cố. Tiếp nhận và tổng hợp các góp ý của người sử dụng trong cơ quan, tổ chức gửi đến Văn phòng Trung ương Đảng để tổng hợp, xem xét nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm.

2. Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở có trách nhiệm bảo đảm trang thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu công việc cho người sử dụng. Đối với trang thiết bị khai thác, sử dụng trên môi trường mạng thông tin diện rộng của Đảng có gửi, nhận văn bản chứa bí mật nhà nước phải được cài đặt phần mềm và thiết bị mã hoá của Ban Cơ yếu Chính phủ. Việc soạn thảo, lưu trữ văn bản chứa bí mật nhà nước phải được thực hiện trên vùng ổ đĩa được mã hoá bằng giải pháp của Ban Cơ yếu Chính phủ.

Điều 6. Quản lý, cấu hình, phân quyền sử dụng

1. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng tạo tài khoản-quản trị cho các cơ quan, tổ chức và khai

báo các dữ liệu dùng chung cho toàn hệ thống.

2. Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm tạo và quản lý tài khoản, phân quyền cập nhật, khai báo danh mục dùng chung của cơ quan, tổ chức và tạo tài khoản quản trị cho các cơ quan, tổ chức. Cấu hình luồng xử lý văn bản phù hợp với nghiệp vụ của cơ quan, tổ chức và hướng dẫn cá nhân sử dụng, khai thác phần mềm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở xây dựng, ban hành quy định cụ thể hóa việc khai thác, sử dụng phần mềm, phân quyền khai thác thông tin và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tại cơ quan, tổ chức mình; đồng thời chủ động đề xuất, kiến nghị bổ sung, sửa đổi Quy chế này khi cần thiết.

2. Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quy chế; theo dõi, đôn đốc việc triển khai và sử dụng phần mềm; kiểm tra việc cập nhật dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của cá nhân

Người sử dụng khai thác, sử dụng theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin cập nhật lên phần mềm, bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành. Mọi vi phạm, tùy theo mức độ, đều bị xem xét, xử lý, truy cứu trách nhiệm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Lãnh đạo các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm quán triệt và chỉ đạo thực hiện Quy chế này trong phạm vi quản lý.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các đảng bộ trực thuộc,
- Lãnh đạo VPTU,
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Trần Quốc Toàn